|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC001 | | | **Tên use case** | | Đăng nhập | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN đăng nhập vào hệ thống | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn chức năng đăng nhập trong web site | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chưa có tài khoản | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Màn hình đăng nhập | |  |
| 2 | Actor | | Nhập user name và password | |  |
| 3 | Hệ thống | | Kiểm tra user name và password | |  |
| 4 | Hệ thống | | Chuyển đến màn hình của ADMIN | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 3a | Hệ thống | | Sai user name hoặc password yêu cầu người dùng nhập lại tài khoản | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị giao diện admin | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC002 | | | **Tên use case** | | Đăng ký | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN đăng ký vào hệ thống | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn chức năng đăng nhập trong web site | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor được cấp tài khoản để đăng nhập | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Màn hình ký | |  |
| 2 | Actor | | Nhập user name và password | |  |
| 3 | Hệ thống | | Kiểm tra user name và password | |  |
| 4 | Hệ thống | | Chuyển đến màn hình của ADMIN | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 3a | Hệ thống | | Username đã tồn tại sử dụng username khác | |  |
| 3a | Hệ thống | | Sai định dạng user name hoặc password yêu cầu người dùng nhập lại tài khoản | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị giao diện admin | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC003 | | | **Tên use case** | | Đăng xuất | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN đăng xuất khỏi hệ thống | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn chức năng đăng xuất trong web site | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor đã đăng nhập | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Màn đăng nhập | |  |
| 2 | Actor | | Chọn đăng xuất | |  |
| 3 | Hệ thống | | Đăng xuất | |  |
| 4 | Hệ thống | | Hiển thị màn hình đăng nhập | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị giao diện đăng nhập | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC004 | | | **Tên use case** | | Thêm | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN muốn thêm hộ gia đình | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click vào thêm | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chọn chức năng thêm | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Hiển thị giao diện số nước của các hộ gia đình | |  |
| 2 | Actor | | Chọn thêm | |  |
| 3 | Actor | | Nhập thông tin | |  |
|  |  | 4 | Hệ thống | | Thêm thành công | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | |  | |  |
| 4a | Hệ thống | | Thêm thất bại, hộ gia đình đã tồn tại | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị màn hình thông tin | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC005 | | | **Tên use case** | | Xóa | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN muốn xóa hộ gia đình | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click vào xóa | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chọn chức năng xóa | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Hiển thị giao diện số nước của các hộ gia đình | |  |
| 2 | Actor | | Chọn xóa | |  |
| 4 | Hệ thống | | Thêm thành công | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | |  | |  |
| 4a | Hệ thống | | xóa thất bại, hộ gia đình không tồn tại | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị màn hình thông tin | | | | | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC006 | | **Tên use case** | | Sửa | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN muốn sửa thông tin hộ gia đình | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click vào sửa | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chọn chức năng sửa | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | Hiển thị giao diện số nước của các hộ gia đình | |  |
| 2 | Actor | Chọn sửa | |  |
| 3 | Actor | Nhập thông tin | |  |
|  |  | 4 | Hệ thống | Sửa thành công | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** |  | |  |
| 4a | Hệ thống | Sửa thất bại | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị màn hình thông tin | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC007 | | | **Tên use case** | | Tính tiền | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN muốn tính tiền nước của các hộ gia đình | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click vào tính tiền | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chọn chức năng tính tiền | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |  |
| 1 | Hệ thống | | Hiển thị giao diện số nước của các hộ gia đình | |  |
| 2 | Actor | | Chọn tính tiền | |  |
|  |  | 4 | Hệ thống | | Tính tiền thành công | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | |  | |  |
| 4a | Hệ thống | | Tính thất bại do không nhận được thông tin | |  |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị giao diện gửi hóa đơn | | | | | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC008 | | | **Tên use case** | | Gửi hóa đơn | |
| **Tác nhân** | ADMIN | | | | | | |
| **Mô tả** | ADMIN muốn thông báo hóa đơn đến các hộ gia đình | | | | | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click gửi hóa đơn | | | | | | |
| **Tiền điều kiện** | Actor chọn chức năng gửi hóa đơn | | | | | | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | | **Hành động** | |
| 1 | Hệ thống | | Hiển thị giao diện thông tin gửi mail thông báo hóa đơn | |
| 2 | Actor | | Click vào gửi hóa đơn | |
|  |  | 4 | Hệ thống | | Gửi thành công | |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | **STT** | **Thực hiện bởi** | |  | |
| 4a | Hệ thống | | Gửi thất bại do email không tồn tại | |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị thông báo gửi thành công | | | | | |